

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại III
Bến xe khách Tân Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 2 năm 2014 của Bộ Tài
chính Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14
tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành
một số điều của Luật Giá; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm
2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số
56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15 tháng 10
năm 2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá
cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại III - Bến
xe khách Tân Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về vận tải; đơn vị
kinh doanh khai thác bến xe; các đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng dịch vụ xe ra,
vào bến xe ô tô và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách

1. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại III - Bến xe khách Tân Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang như sau:

Đơn vị tính: Đồng/chuyến-xe

Số TT	Loại xe	Xe ghế ngồi hoạt động tuyến từ 150km trở xuống	Xe ghế ngồi hoạt động tuyến trên 150 km	Xe giường nằm hoạt động tuyến từ 150 km trở xuống	Xe giường nằm hoạt động tuyến trên 150 km	Xe giường nằm cao cấp hoạt động tuyến trên 150 km
1	Xe từ 10-12 ghế	48.000	54.000	60.000	61.000	113.000
2	Xe từ 13-16 ghế	63.000	71.000	79.000	81.000	148.000
3	Xe từ 17-25 ghế	91.000	102.000	114.000	117.000	215.000
4	Xe từ 26-30 ghế	122.000	136.000	152.000	156.000	287.000
5	Xe từ 31-35 ghế	144.000	161.000	179.000	184.000	338.000
6	Xe từ 36-40 ghế	165.000	185.000	206.000	211.000	389.000
7	Xe từ 41-45 ghế	187.000	209.000	233.000	239.000	440.000
8	Xe từ 46 ghế trở lên	200.000	224.000	250.000	256.000	471.000

2. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách quy định tại Quyết định này đã bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng.

3. Số ghế ngồi, giường nằm tính theo số ghế ngồi (chỗ ngồi), số giường nằm (chỗ nằm) ghi trong sổ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải

a) Hướng dẫn đơn vị khai thác, kinh doanh bến xe ô tô thực hiện giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách theo Quyết định này.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm của bến xe ô tô khách, đơn vị vận tải theo quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật.

c) Thực hiện việc điều chỉnh, xếp loại bến xe khi có sự thay đổi về các quy định đối với bến xe, làm cơ sở ban hành giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách.

d) Trên cơ sở giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách quy định tại Quyết định này, rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá mới thay thế theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 28 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP trước ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải có ý kiến phương án giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách theo đề nghị của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác bến xe.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo bến xe, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan thuộc phạm vi quản lý.

4. Các đơn vị kinh doanh vận tải

Việc thực hiện giá dịch vụ xe ra, vào bến được thể hiện trong hợp đồng giữa đơn vị kinh doanh vận tải và đơn vị khai thác bến xe.

5. Các đơn vị quản lý, khai thác bến xe

a) Tổ chức ký hợp đồng với đơn vị kinh doanh vận tải theo quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Thực hiện niêm yết giá, công khai thông tin về giá và thu theo giá niêm yết theo quy định pháp luật về giá.

6. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh mới, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Giao thông vận tải tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị quản lý, khai thác Bến xe khách Tân Châu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo An Giang, Đài PTTH An Giang;
- Cổng thông tin điện tử An Giang;
- Lưu: HCTC, P. KHTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước